

TẬP ĐỌC**ĐỀ MÈN BÊNH VỰC KẼ YẾU (tiếp theo)****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức**

- HS hiểu được ND: Ca ngợi Đề Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bệnh vực chi Nhà Trò yếu đuối.
- Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Đề Mèn (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng

- Đọc rành mạch, trôi chảy; giọng đọc phù hợp tính cách của nhân vật Đề Mèn.

3. Thái độ

- GD HS tinh thần dũng cảm bảo vệ lẽ phải, bệnh vực kẻ yếu

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

*** KỸ NĂNG SỐNG ;**

- Thể hiện sự thông cảm.
- Xác định giá trị.
- Tự nhận thức về bản thân.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh họa bài tập đọc trang 15, SGK (phóng to nếu có điều kiện).
+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) + Đọc thuộc lòng bài Mẹ ốm + Nêu ND bài - GV nhận xét, dẫn vào bài	- 2 HS thực hiện
2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc với giọng kể chậm rãi, phát âm đúng, hiểu nghĩa một số từ ngữ. * Cách tiến hành:	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể chuyện: rành mạch, rõ ràng, phân biệt lời nhân vật Đề Mèn: đồng dạng, oai phong * Nhấn giọng những từ ngữ miêu tả:	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lắng nghe

sừng sững, lưng cồng, chóp bu, co rúm, béo múp béo múp,....

- GV chốt vị trí các đoạn:

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)

- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn
- Bài được chia làm 3 đoạn
- + Đoạn 1: Từ đầu.....hung dữ
- + Đoạn 2: Tiếp theo.....chày giã gạo
- + Đoạn 3: Còn lại
- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*chung quanh, nhện gộc, lưng cồng, chóp bu, chúa trùm, nặc nô, co rúm, dạ ran ,....*)
- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp
- Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)
- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng
- Các nhóm báo cáo kết quả đọc
- 1 HS đọc cả bài (M4)

3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

* **Mục tiêu:** HS hiểu nội dung từng đoạn và nội dung cả bài.

* **Cách tiến hành:** *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*

- GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài

+ Trận địa mai phục của bọn nhện đáng sợ như thế nào?

+ Chúng giăng trận địa như vậy để làm gì?

=> Nội dung đoạn 1?

+ Dế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợ?

+ Dế Mèn đã nói như thế nào để bọn Nhện nhận ra lẽ phải?

+ Bọn Nhện sau đó đã hành động như thế nào?

=> Đoạn 2 giúp em hình dung ra cảnh gì?

+ Sau lời lẽ đanh thép của Dế Mèn, bọn nhện đã hành động như thế nào?

- 1 HS đọc 4 câu hỏi

- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT

+ Bọn Nhện chằng tơ ngang kín đường, sừng sững giữa lối đi trong khe đá.....

+ Chúng mai phục như vậy để bắt Nhà Trò trả nợ.

* **Cảnh mai phục của bọn nhện thật đáng sợ.**

+ Chủ động hỏi, lời lẽ oai phong...

+ Hành động tỏ rõ sức mạnh: Quay phắt lưng, phóng càn đạp phanh phách...

+ Phân tích theo cách so sánh và đe dọa chúng.

+ Chúng sợ hãi dạ ran , phá dây tơ chằng lối.

* **Dế Mèn ra oai với bọn Nhện.**

+ Chúng sợ hãi dạ ran cuống cuống chạy, chạy ngang , phá hết các dây tơ chằng lối.

<p>=> <i>Nêu nội dung chính của đoạn?</i></p> <p>+ <i>Em thấy có thể tặng Dế Mèn danh hiệu nào trong số các danh hiệu Sau đây: võ sĩ, tráng sĩ, hiệp sĩ, dũng sĩ, anh hùng?</i></p> <p>+ <i>Nêu nội dung bài</i></p>	<p>* Dế Mèn giăng giải để bọn nhện nhận ra lẽ phải.</p> <p>+ <i>Dế Mèn xứng đáng nhận danh hiệu hiệp sĩ vì Dế Mèn hành động mạnh mẽ, kiên quyết và hào hiệp</i></p> <p>* Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bênh vực kẻ yếu.</p> <p>- HS ghi lại ý nghĩa của bài</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm (8-10p)</p> <p>* Mục tiêu: HS đọc diễn cảm được đoạn số 2 của bài, thể hiện được giọng điệu oai phong và hành động mạnh mẽ của Dế Mèn</p> <p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm – cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p>5. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p> <p>+ <i>Em học được điều gì từ Dế Mèn?</i></p> <p>- GV giáo dục HS học tập thái độ bảo vệ lẽ phải, bảo vệ kẻ yếu của Dế Mèn</p> <p>6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành:</p> <p>+ Luyện đọc theo nhóm</p> <p>+ Vài nhóm thi đọc trước lớp.</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- VN tìm đọc tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 6: CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết mối quan hệ giữa các đơn vị các hàng liền kề
- Biết viết, đọc các số có đến sáu chữ số

2. Kỹ năng

- Vận dụng kiến thức làm các bài tập liên quan

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*Bài tập cần làm: Bài 1; bài 2; bài 3; bài 4 (a,b)

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1, 2

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu vào bài	- HS chơi trò chơi Chuyển điện. - Cách chơi: Đọc ngược các số tròn trăm từ 900 đến 100.
2. Hình thành kiến thức: (12p) * Mục tiêu: - Biết mối quan hệ giữa các đơn vị các hàng liền kề - Biết viết, đọc các số có đến sáu chữ số * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - GV đọc số: 1 đơn vị 1 chục 1 trăm + Bao nhiêu đơn vị hàng bé bằng 1 đơn vị hàng lớn hơn tiếp liền? - GV đọc số: 10 trăm 10 nghìn 10 chục nghìn - GV chốt: 10 đơn vị hàng bé bằng 1 đơn vị ở hàng lớn hơn tiếp liền - Gv gắn các thẻ lên các cột tương ứng. - Gv ghi kết quả xuống dưới. - GV chốt lại cách đọc, viết	- HS viết số: 1 10 100 + 10 đơn vị - HS viết : 1000 -> Một nghìn 10 000 100 000 -> Một trăm nghìn - HS lắng nghe - HS nêu giá trị của các hàng và viết số rồi đọc số
3. HĐ thực hành (18p) * Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức làm được các bài tập * Cách tiến hành	
Bài 1: Viết theo mẫu - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV đính bảng phụ lên và hướng dẫn HS phân tích bảng, HD cách làm.	Cá nhân – Nhóm 2- Lớp - Hs nêu yêu cầu của bài - HS thực hiện cá nhân – Đối chiếu theo cặp đôi - Chia sẻ trước lớp

<p>* Chú ý hs M1+M2 biết cách thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án, chốt cách đọc, viết các số có 6 chữ số <p>Bài 2: Viết theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân - Chữa bài nhận xét. <p>Bài 3: Đọc các số tương ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS. - Chữa bài, nhận xét. <p>Bài 4a,b (HSNK làm cả bài):Viết các số sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng số cho hs viết vào bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố cách viết số <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm cá nhân và chia sẻ trước lớp <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm cá nhân - Chia sẻ cách đọc: 96 315: Chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm 796 315: Bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm. (.....) <p style="text-align: center;">Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết cá nhân – Đổi chéo KT – Thống nhất đáp án: a) 63 115 b) 723 936 (....) - Thực hành đọc, viết các số có 6 chữ số - Tìm cách đọc, viết các số có 7 chữ số
--	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)
CƠ THỂ NGƯỜI TRAO ĐỔI CHẤT NHƯ THỂ NÀO?(T2)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI (tt)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó.
- Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra bên trong cơ thể. Trình bày được sự phối hợp động của cơ quan tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong quá trình trao đổi chất bên trong cơ thể và của cơ thể đối với môi trường.

2. Kỹ năng

- Hoàn thành và mô tả sơ đồ mối liên hệ giữa một số cơ quan trong quá trình TĐC

3. Thái độ

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL khoa học,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: :+ Hình minh họa trang 8 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).
+ Sơ đồ mối liên hệ một số cơ quan trong quá trình TĐC
- HS: bút dạ

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
1, Khởi động (3p) + Trong quá trình sống, con người lấy vào những gì và thải ra những gì? - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.	- HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT + HS trả lời
2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: - Nêu được những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó. - Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra bên trong cơ thể. Trình bày được sự phối hợp động của cơ quan tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong quá trình trao đổi chất bên trong cơ thể và của cơ thể đối với môi trường. - Hoàn thành và mô tả sơ đồ mối liên hệ giữa một số cơ quan trong quá trình TĐC * Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp	
Hoạt động 1: Vai trò của mỗi cơ quan trong quá trình TĐC	Nhóm 4- Lớp

<p>- Yêu cầu HS quan sát hình 8 / SGK và thảo luận trả lời các câu hỏi: 1) Những cơ quan được vẽ trong hình? 2) Nêu vai trò của mỗi cơ quan đó trong quá trình TĐC</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại vai trò của các cơ quan</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu mối quan hệ giữa các cơ quan trong quá trình trao đổi chất ở người:</p> <p>- GV phát sơ đồ trống cho các nhóm, yêu cầu hoàn thiện sơ đồ - Yêu cầu dựa vào sơ đồ nêu MLH giữa các cơ quan + Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong các cơ quan trên ngừng hoạt động? - GV chốt lại kiến thức, kết luận bài học</p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p) 4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS làm việc nhóm 4 – Chia sẻ lớp.</p> <p>1) Cơ quan tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết 2) + Cơ quan tiêu hoá: tiêu hoá thức ăn thành chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải ra phân + Cơ quan hô hấp: lấy vào ô-xi và thải khí cac-bô-nic + Cơ quan tuần hoàn: đưa máu tới các cơ quan của cơ thể + Cơ quan bài tiết: hấp thụ nước và thải ra nước tiểu, mồ hôi,..</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p style="text-align: center;">Nhóm 2 – Lớp</p> <p>- HS làm việc nhóm, hoàn thiện sơ đồ và chia sẻ lớp - Nêu MLH dựa vào sơ đồ</p> <p>+ Các cơ quan khác cũng ngừng hoạt động và cơ thể sẽ chết - HS đọc phần bài học cuối sách</p> <p>- Ghi nhớ vai trò của các cơ quan - VN thực hành tìm hiểu quá trình hoạt động của 4 cơ quan trong bài.</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2018

KĨ NĂNG SỐNG

.....

CHÍNH TẢ
MƯỜI NĂM CỒNG BẠN ĐI HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe -viết đúng bài CT; trình bày đúng các hình thức đoạn văn
- Làm đúng BT2 phân biệt s/x, ăn/ăng, giải được câu đố BT 3a

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ
2. Chuẩn bị viết chính tả: (5p) * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn. * Cách tiến hành: a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS đọc đoạn văn trong SGK. + <i>Đoạn văn viết về ai?</i> + <i>Câu chuyện có điều gì cảm động?</i> - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. - Lưu ý viết hoa các tên riêng có trong bài	- 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm + <i>Đoạn văn viết về bạn Đoàn Trường Sinh 10 năm cồng bạn đi học</i> + <i>Trong suốt 10 năm, bạn Đoàn Trường Sinh không ngại đường qua đèo, suối, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngày nào cũng cồng bạn Hạnh tới trường.</i> - HS nêu từ khó viết: <i>khúc khuỷu, gập ghềnh, không quản khó khăn, đội tuyển,...</i> - Viết từ khó vào vở nháp
3. Viết bài chính tả: (15p)	

<p>* Mục tiêu: Hs nghe -viết tốt bài chính tả theo cách viết đoạn văn.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đọc bài cho HS viết</p> <p>- GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.</p> <p>- Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết.</p>	<p>- HS nghe - viết bài vào vở</p>
<p>4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài viết của HS</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực</p> <p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>5. Làm bài tập chính tả: (5p)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được s/x, ăn/ăng</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài 2: Chọn cách viết đúng trong ngoặc đơn</p> <p>+ <i>Câu chuyện có gì đáng cười?</i></p> <p>Bài 3:</p> <p>6. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>7. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>Lời giải: sau, rằng, chẳng, xin, băn khoăn, xem</p> <p>- 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.</p> <p>+ <i>Đáng cười ở sự đãng trí của vị khách, bà ta hỏi không phải để xin lỗi mà hỏi để xem mình đã tìm đúng ghế ngồi chưa</i></p> <p>- Lời giải: sáo - sao</p> <p>- Viết 5 tiếng, từ chứa s/x</p> <p>- Tìm các câu đố chữ tương tự và giải các câu đố đó.</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

Tiết 7: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng đọc, viết các số có 6 chữ số

3. Thái độ

- HS tích cực, chăm chỉ, sáng tạo

4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a, b, c), bài 4 (a, b)

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 1, trang 10, SGK.

-HS: SGK,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kỹ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																			
1. Khởi động (3p) - GV nhận xét chung, chuyển ý vào bài mới	- Trò chơi Truyền điện + Nội dung: Đọc viết các số có 6 chữ số + TBHT điều hành																																			
2. Hoạt động thực hành (30p) * Mục tiêu: Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số * Cách tiến hành:																																				
Bài 1: Viết theo mẫu. - Hs đọc đề bài. - Yêu cầu hs làm bài vào vở, chia sẻ kết quả. - Gv nhận xét, chốt cách đọc, viết số	Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp - Hs nêu yêu cầu của bài. - Hs làm việc cá nhân – Đổi chéo KT - Thống nhất đáp án: <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><thead><tr><th>Viết số</th><th>Trăm ngàn</th><th>Chục ngàn</th><th>Ngàn</th><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr></thead><tbody><tr><td>653267</td><td>6</td><td>5</td><td>3</td><td>2</td><td>6</td><td>7</td></tr><tr><td>425301</td><td>4</td><td>2</td><td>5</td><td>3</td><td>0</td><td>1</td></tr><tr><td>728309</td><td>7</td><td>2</td><td>8</td><td>3</td><td>0</td><td>9</td></tr><tr><td>425736</td><td>4</td><td>2</td><td>5</td><td>7</td><td>3</td><td>6</td></tr></tbody></table>	Viết số	Trăm ngàn	Chục ngàn	Ngàn	Trăm	Chục	Đơn vị	653267	6	5	3	2	6	7	425301	4	2	5	3	0	1	728309	7	2	8	3	0	9	425736	4	2	5	7	3	6
Viết số	Trăm ngàn	Chục ngàn	Ngàn	Trăm	Chục	Đơn vị																														
653267	6	5	3	2	6	7																														
425301	4	2	5	3	0	1																														
728309	7	2	8	3	0	9																														
425736	4	2	5	7	3	6																														

<p>Bài 2: Đọc các số sau.</p> <p>a. Gọi hs nối tiếp đọc các số đã cho.</p> <p>b. Cho biết chữ số 5 ở mỗi số trên thuộc hàng nào?</p> <p>- Chữa bài, nhận xét, chốt cách xác định giá trị của từng chữ số</p> <p>Bài 3a, b, c (HSNK hoàn thành cả bài): Viết các số sau.</p> <p>- Gv đọc từng số .</p> <p>- Gv nhận xét.</p> <p>Bài 4a, b: (HSNK làm cả bài) Viết các số thích hợp vào chỗ trống.</p> <p>- Tổ chức cho hs chơi trò chơi.</p> <p>- Gọi 1 số hs lên thi điền tiếp sức.</p> <p>- Tổng kết trò chơi</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp.</p> <p>- Làm cá nhân – Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p>a) Thực hiện đọc các số: 2453, 65243, 762543, 53620.</p> <p>b)+ Chữ số 5 ở số 2453 thuộc hàng chục. + Chữ số 5 ở số 65243 thuộc hàng chục nghìn + Chữ số 5 ở số 762543 thuộc hàng trăm. + Chữ số 5 ở số 53620 thuộc hàng chục nghìn.</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân - Nhóm 2 - Lớp</p> <p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS viết số.</p> <p>- Sau khi làm xong bài 2 hs ngồi cạnh nhau đổi chéo vở cho nhau để kiểm tra.</p> <p>- Thống nhất đáp án:</p> <p>a) 4 300 b) 24 316 c) 24 301 (...)</p> <p>- Hs chơi trò chơi Tiếp sức</p> <p>a. 300 000; 400 000; 500 000; 600 000; 700 000; 800 000</p> <p>b. 350 000; 360 000; 370 000; 380 000; 390 000; 400 000</p> <p>- VN tiếp tục đọc và viết các số có 6 chữ số</p> <p>- Tìm hiểu cách đọc, viết các số có 7 chữ số</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ (VNEN)

LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ (TIẾT 1)

.....

.....